

(Kèm theo quyết định số:/QĐ-E

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		KHOÁ	Loại đồ án	GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CHÍNH		% Chính	GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN PHỤ		% phụ	Cơ cầ ĐATN	Ghi chú
Co1	Co4	Co5	Co6	Co7	Co8	Co11	Co12	Co13	Co15	Co16	Co17	Co18	Co19
1	2221613450	Phạm Xuân	Bắc	K22XDD	Thi công chính	ThS PHẠM QUANG	NHẬT	70%	ThS PHẠM QUANG	NHẬT	30%	10% Kiến trúc +30% Kết cấu +60% Thi công	
2	2221613437	Lê Quốc	Bảo	K22XDD	Thi công chính	ThS NGUYỄN QUỐC	LÂM	70%	ThS NGUYỄN QUỐC	LÂM	30%	10% Kiến trúc +30% Kết cấu +60% Thi công	
3	2221618540	Ngô Tấn	Bình	K22XDD	Thi công chính	ThS ĐẶNG HỒNG	LONG	70%	TS. TRẦN THU	HIỀN	30%	10% Kiến trúc +30% Kết cấu +60% Thi công	
4	2221219042	Trần Thanh	Can	K22XDD	KC chính	ThS TRƯƠNG HỒNG	MINH	60%	PGS.TS NGUYỄN THỂ	DUƠNG	40%	10% KT+ 40 Kết cấu thân + 50% Nền móng	
5	2121614341	Dương Trí	Đức	K21XDD	KC chính	ThS PHẠM VIỆT	HIẾU	70%	ThS PHẠM VIỆT	HIẾU	30%	10% Kiến Trúc+ 60 Kết cấu + 30% Thi công	
6	2221615475	Lê Nguyễn Thành	Duy	K22XDD	Thi công chính	ThS NGUYỄN QUỐC	LÂM	70%	ThS NGUYỄN QUỐC	LÂM	30%	10% Kiến trúc +30% Kết cấu +60% Thi công	
7	2221123554	Dư Quốc	Duy	K22XDD	Thi công chính	ThS PHAN THANH	HẢI	70%	ThS LÊ CAO	VINH	30%	10% Kiến trúc +30% Kết cấu +60% Thi công	
8	2221613440	Mai	Hậu	K22XDD	Thi công chính	ThS PHẠM QUANG	NHẬT	70%	ThS PHẠM QUANG	NHẬT	30%	10% Kiến trúc +30% Kết cấu +60% Thi công	
9	172217169	Phan Minh	Hiền	K22XDD	Thi công chính	ThS PHAN THANH	HẢI	70%	ThS LÊ CAO	VINH	30%	10% Kiến trúc +30% Kết cấu +60% Thi công	
10	2021617788	Nguyễn Đại	Hiệp	K20XDD	Thi công chính	ThS PHAN THANH	HẢI	70%	ThS LÊ CAO	VINH	30%	10% Kiến trúc +30% Kết cấu +60% Thi công	
11	2221615480	Võ Văn	Hiếu	K22XDD	KC chính	PGS.TS NGUYỄN THỂ	DUƠNG	70%	ThS TRƯƠNG HỒNG	MINH	30%	10% KT+ 60 Kết cấu thân + 30% Nền móng	
12	1921613416	Cao Văn	Hòa	K19XDD	KC chính	ThS PHẠM VIỆT	HIẾU	70%	ThS PHẠM VIỆT	HIẾU	30%	10% Kiến Trúc+ 60 Kết cấu + 30% Thi công	
13	2221619463	Nguyễn Thanh	Hoài	K22XDD	Thi công chính	ThS PHAN THANH	HẢI	70%	ThS LÊ CAO	VINH	30%	10% Kiến trúc +30% Kết cấu +60% Thi công	
14	23276112621	Ngô Văn	Hoàng	D23XDD	Thi công chính	ThS PHẠM QUANG	NHẬT	70%	ThS PHẠM QUANG	NHẬT	30%	10% Kiến trúc +30% Kết cấu +60% Thi công	
15	2121618961	Trần	Hùng	K22XDD	KC chính	ThS TRẦN THANH	VIỆT	70%	ThS TRẦN THANH	VIỆT	30%	10% Kiến Trúc+ 60 Kết cấu + 30% Thi công	
16	2221613451	Võ Diệp	Huy	K22XDD	KC chính	ThS TRẦN THANH	VIỆT	70%	ThS TRẦN THANH	VIỆT	30%	10% Kiến Trúc+ 60 Kết cấu + 30% Thi công	
17	2221618913	Phùng Văn	Huy	K22XDD	Thi công chính	ThS NGUYỄN QUỐC	LÂM	70%	ThS NGUYỄN QUỐC	LÂM	30%	10% Kiến trúc +30% Kết cấu +60% Thi công	
18	2220613462	Lê Thị Lệ	Huyền	K22XDD	KC chính	TS. TRẦN THU	HIỀN	70%	ThS ĐẶNG HỒNG	LONG	30%	10% Kiến Trúc+ 60 Kết cấu + 30% Thi công	
19	2221615484	Phan Văn	Khánh	K22XDD	KC chính	ThS PHẠM VIỆT	HIẾU	70%	ThS PHẠM VIỆT	HIẾU	30%	10% Kiến Trúc+ 60 Kết cấu + 30% Thi công	
20	2121617568	Đoàn Huy	Khánh	K21XDD	Thi công chính	ThS NGUYỄN QUỐC	LÂM	70%	ThS NGUYỄN QUỐC	LÂM	30%	10% Kiến trúc +30% Kết cấu +60% Thi công	
21	2121614356	Nguyễn Văn Tấn	Lực	K22XDD	KC chính	PGS.TS NGUYỄN THỂ	DUƠNG	70%	ThS PHAN THANH	HẢI	30%	10% Kiến Trúc+ 60 Kết cấu + 30% Thi công	
22	2221613446	Trương Đình	Mẫn	K22XDD	Thi công chính	ThS ĐẶNG HỒNG	LONG	70%	TS. TRẦN THU	HIỀN	30%	10% Kiến trúc +30% Kết cấu +60% Thi công	
23	2221615496	Phạm Phước	Nam	K22XDD	KC chính	PGS.TS NGUYỄN THỂ	DUƠNG	70%	ThS TRƯƠNG HỒNG	MINH	30%	10% KT+ 60 Kết cấu thân + 30% Nền móng	
24	2221866011	Ngô Hoàng	Nguyễn	K22XDD	KC chính	ThS PHẠM VIỆT	HIẾU	70%	ThS PHẠM VIỆT	HIẾU	30%	10% Kiến Trúc+ 60 Kết cấu + 30% Thi công	
25	2021613646	Nguyễn Nhật	Nguyễn	K20XDD	Thi công chính	ThS PHẠM QUANG	NHẬT	70%	ThS PHẠM QUANG	NHẬT	30%	10% Kiến trúc +30% Kết cấu +60% Thi công	
26	2221613449	Lê Tấn	Phận	K22XDD	Thi công chính	ThS PHẠM QUANG	NHẬT	70%	ThS PHẠM QUANG	NHẬT	30%	10% Kiến trúc +30% Kết cấu +60% Thi công	
27	1921619548	Lê Dương	Phúc	K21XDD	KC chính	ThS TRẦN THANH	VIỆT	70%	ThS TRẦN THANH	VIỆT	30%	10% Kiến Trúc+ 60 Kết cấu + 30% Thi công	
28	2220618406	Nguyễn Thị Đào Như	Quỳnh	K22XDD	KC chính	TS. TRẦN THU	HIỀN	70%	ThS PHAN THANH	HẢI	30%	10% Kiến Trúc+ 60 Kết cấu + 30% Thi công	
29	2221618849	Nguyễn Châu	Thanh	K22XDD	KC chính	ThS LÊ CAO	VINH	70%	ThS PHAN THANH	HẢI	30%	10% Kiến Trúc+ 60 Kết cấu + 30% Thi công	
30	2121628794	Nguyễn Ngọc	Thành	K21XDD	KC chính	PGS.TS NGUYỄN THỂ	DUƠNG	70%	ThS NGUYỄN QUỐC	LÂM	30%	10% Kiến Trúc+ 60 Kết cấu + 30% Thi công	
31	2221618399	Nguyễn Thanh	Thiên	K22XDD	Thi công chính	ThS ĐẶNG HỒNG	LONG	70%	ThS LÊ CAO	VINH	30%	10% Kiến trúc +30% Kết cấu +60% Thi công	
32	2221125735	Nguyễn Hữu	Tiến	K22XDD	KC chính	PGS.TS NGUYỄN THỂ	DUƠNG	70%	ThS ĐẶNG HỒNG	LONG	30%	10% Kiến Trúc+ 60 Kết cấu + 30% Thi công	
33	2221618627	Thái Việt	Tiếp	K22XDD	KC chính	TS. TRẦN THU	HIỀN	70%	ThS ĐẶNG HỒNG	LONG	30%	10% Kiến Trúc+ 60 Kết cấu + 30% Thi công	
34	23276112624	Nguyễn Duy	Toàn	D23XDD	Thi công chính	ThS NGUYỄN QUỐC	LÂM	70%	ThS NGUYỄN QUỐC	LÂM	30%	10% Kiến trúc +30% Kết cấu +60% Thi công	
35	2221615518	Phan Thành	Tuân	K22XDD	Thi công chính	ThS PHAN THANH	HẢI	70%	ThS LÊ CAO	VINH	30%	10% Kiến trúc +30% Kết cấu +60% Thi công	
36	2121627665	Đoàn Minh	Tuân	K21XDD	KC chính	ThS TRẦN THANH	VIỆT	70%	ThS TRẦN THANH	VIỆT	30%	10% Kiến Trúc+ 60 Kết cấu + 30% Thi công	
37	1821614043	Trần Công	Tuân	K18XDD	KC chính	ThS LÊ CAO	VINH	70%	ThS ĐẶNG HỒNG	LONG	30%	10% Kiến Trúc+ 60 Kết cấu + 30% Thi công	

(Kèm theo quyết định số:/QĐ-E

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		KHOÁ	Loại đồ án	GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN CHÍNH		% Chính	GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN PHỤ		% phụ	Cơ cấu ĐATN	Ghi chú
38	2221613453	Trương Thanh	Tùng	K22XDD	KC chính	ThS TRƯƠNG HỒNG	MINH	60%	PGS.TS NGUYỄN THỂ	DUY	40%	10% KT+ 40 Kết cấu thân + 50% Nền móng	
39	2221613467	Nguyễn Đình Anh	Vũ	K22XDD	KC chính	ThS LÊ CAO	VINH	70%	ThS PHAN THANH	HẢI	30%	10% Kiến Trúcv+ 60 Kết cấu + 30% Thi công	
40	2221615522	Trần Duy	Vương	K22XDD	Thi công chính	ThS ĐẶNG HỒNG	LONG	70%	TS. TRẦN THU	HIỀN	30%	10% Kiến trúc +30% Kết cấu +60% Thi công	

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20....
HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA XÂY DỰNG

TRƯỞNG P ĐÀO TẠO

PGS.TS Nguyễn Thể Dương

TS Nguyễn Phi Sơn